

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 08/8/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Trình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Ngọc;

Bà Khuất Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 11/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc A; Tên gọi khác: Không ;

Sinh ngày: 20/12/1968, tại huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 4, xã X, huyện T, tỉnh P;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 4/10;

Dân tộc : Kinh ; Giới tính : Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đỗ Văn T (đã chết) và bà Trần Thị U (đã chết);

Vợ: Lại Thị N, sinh năm 1971; Con: 01(25 tuổi);

Anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ năm;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/4/2019, Toà án nhân dân huyện Tam Nông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 05/8/1998, Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Ngày 08/7/2019 bị cáo bị bắt tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lương Trung H, sinh năm 1991;

Trú tại: Khu 1, xã H, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 23/4/2019, tại khu 4, xã X, T, P, tổ công tác của Công an huyện Tam Nông đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đỗ Ngọc A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra đã thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của A đang mặc 01 gói giấy (có mặt ngoài và mặt trong màu trắng), bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (A khai nhận là ma túy hêrôin) tàng trữ với mục đích để sử dụng. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của A đang mặc số tiền 200.000đ (A khai nhận là số tiền đã bán ma túy hêrôin cho một người thanh niên tên là H, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của A đang mặc một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh (A khai là chiếc điện thoại để liên lạc với H để mua bán ma túy). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật, đồng thời dẫn giải A về Công an huyện Tam Nông để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tam Nông đã tiến hành triệu tập Lương Trung H và tiến hành thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, bên trong có số thuê bao 0976.014.191 (H khai nhận đây là điện thoại H dùng để liên lạc với A để mua bán ma túy).

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tam Nông tiến hành trưng cầu giám định số vật chứng đã thu giữ là số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Đỗ Ngọc A khi bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 549/KLGĐ ngày 27/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

-Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,132 gam hêrôin.

**Hêrôin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 37/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*

Tại cơ quan Điều tra A khai nhận hành vi của mình như sau: Bản thân A là người nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 23/4/2019, A đi bộ từ nhà đến ngã tư xã H, huyện T với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây A gặp người đàn ông (có đặc điểm khoảng 50 tuổi, dáng cao gầy, A không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện ma túy nên đã đi đến và hỏi: “anh có ma túy không, bán cho em 300.000đồng”, người đàn ông này trả lời “có” rồi bán cho A một gói ma túy (hêrôin) với giá 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy A đi về nhà, còn người đàn ông này đi đâu, làm gì A không biết. Khi về đến nhà A chia gói ma túy làm 03 phần (một phần A sử dụng luôn, hai phần còn lại A cất để ở trong người). Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi A đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại

từ số thuê bao 0967.014.191 của Lương Trung H đến số thuê bao của A là 0937.849.808 (giữa A và H có quen biết nhau từ trước nhưng A không biết tuổi, địa chỉ cụ thể của H). H hỏi A “anh có ma túy không, bán cho em 200.000đồng”. Trong người sẵn có ma túy nên A trả lời là “có”, rồi hẹn H đến nhà ở của mình để giao dịch. Sau đó A và H tiếp tục liên lạc với nhau qua điện thoại để A chỉ đường cho H đến nhà mình. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy H đến nhà, A lấy một gói ma túy (hêrôin) cất ở trong người bán cho H với giá 200.000đồng rồi H đi về, còn 01 gói ma túy (hêrôin), A vẫn cất dấu trong người. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi A đi bộ từ nhà ra đường thì bị tổ công tác của Công an huyện Tam Nông kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài lần bán ma túy cho H, A không bán ma túy cho ai khác.

Tại cơ quan Điều tra Lương Trung H đã khai nhận hành vi mua bán trái phép ma túy với A vào ngày 23/4/2019 tại nhà của A.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT - VKSTN ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Đỗ Ngọc A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1- Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Khoản 1- Điều 251, Điểm s - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc A từ 36 đến 42 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có lắp số thuê bao 0397.849.808 thu giữ của Đỗ Ngọc A và 01 chiếc nhãn hiệu Viettel, màu đen, bên trong có lắp số thuê bao 0967.014.191 thu giữ của Lương Trung H.

Tịch thu tiêu hủy: 0,107 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, đối tượng mua ma túy, thời gian, địa điểm, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 23/4/2019, Đỗ Ngọc A đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (hêrôn) cho Lương Trung H (tại nhà của A ở khu 4, xã X, huyện T) với giá 200.000đồng nhằm mục đích thu lời bất chính. Ngoài ra A còn tàng trữ 0,132 gam ma túy hêrôn với mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1- Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật nghiêm cấm không được thực hiện dưới bất kỳ hành vi nào.

Nội dung điều luật:

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội nghiêm trọng. Bị cáo đã không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo đang có 01 tiền sự và nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội - Điều đó chứng tỏ bị cáo là người sống buông thả, bất chấp pháp luật không chịu rèn luyện, cải tạo nên cần phải xử phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo không có tiền án, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam, cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có (bán ma túy cho H) nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 02 chiếc điện thoại (01 chiếc thu giữ của bị cáo và 01 chiếc thu giữ của H) đều dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 0,107 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói được gửi đến giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp;

Đối với Lương Trung H là đối tượng nghiện ma túy và đã mua 01 gói ma túy của bị cáo để sử dụng, do H đã sử dụng hết nên không thu giữ được số ma túy này, vì thế không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H. Do vậy, Công an huyện Tam Nông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại ngã tư xã H, huyện T. Cơ quan Điều tra đã xác minh về người đàn ông này, nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu, nên chưa có cơ sở xử lý là phù hợp.

[5] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Khoản 1- Điều 251, Điểm s - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc A 42 (Bốn hai) tháng tù, nhưng được trừ đi 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2019.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 - Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a,b - Khoản 2 - Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo phạm tội mà có (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/6/2019 tại kho bạc Nhà nước huyện Tam Nông của Công an huyện Tam Nông).

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có lắp số thuê bao 0397.849.808 thu giữ của Đỗ Ngọc A và 01 chiếc nhãn hiệu Viettel, màu đen, bên trong có lắp số thuê bao 0967.014.191 thu giữ của Lương Trung H.

Tịch thu tiêu hủy: 0,107 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Phú thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án DS huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Trình